TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2017/QĐST-HNGĐ	*Đức Huệ, ngày 26 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 118/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị K - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1987 - Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị K - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Long An và ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1987 - Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Long An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phan Thị K và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Bà Phan Thị K được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phan Ngân K1, sinh ngày 13/8/2014, hiện con chung đang sống với bà

K. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 605.000 đồng (sáu trăm lẻ năm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông T được quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, ông T và bà K có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị K và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Ông T có nghĩa vụ chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng. Tổng cộng ông T có nghĩa vụ chịu 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí.

Bà K đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (biên lai thu số 0007943 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Sau khi khấu trù tiền án phí dân sự sơ thẩm của bà K với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà K đã nộp, hoàn lại cho bà K 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thạnh Đông (*để biết*);
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Triến